

UBND XÃ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.KHĐT.22
	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: .././2019

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Công chức chuyên môn	Phó chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND

UBND XÃ	QUY TRÌNH Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	Mã hiệu: QT.KHĐT.22
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: .././2019

1. MỤC ĐÍCH

- Quy định trình tự và cách thức thực hiện Thủ tục Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các Tổ chức, cá nhân muốn thực hiện Thủ tục Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn
- Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc UBND xã

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư số 14/2016/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 29 tháng 9 năm 2016 quy định chi tiết lập Hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn
- Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- CCCM: Công chức chuyên môn
- KHĐT: Kế hoạch Đầu tư
- BP TNTKQ: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả
- MCDT: Một cửa điện tử

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính
	- Đáp ứng các quy định về bảo đảm cạnh tranh theo Điều 6 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, cụ thể: + Nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các nhà thầu tư vấn lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển; thẩm định kết quả mời quan tâm, kết quả sơ tuyển. + Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây: * Chủ đầu tư, bên mời thầu; * Các nhà thầu tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm

UBND XÃ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.KHĐT.22
	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: .././2019

	định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu đó; * Các nhà thầu khác cùng tham dự thầu trong một gói thầu đối với đấu thầu hạn chế.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Thẩm định - Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu của bên mời thầu; - Dự thảo hồ sơ mời thầu; - Bản chụp các tài liệu: Quyết định phê duyệt dự án, dự toán mua sắm, quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; - Tài liệu khác có liên quan.	X	
	2. Phê duyệt - Các tài liệu nêu tại Mục 1 - Báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định; - Dự thảo Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu	X	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bản		
5.4	Thời gian xử lý		
	Thời gian thẩm định tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. Thời gian phê duyệt hồ sơ mời thầu tối đa là 5 ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu của bên mời thầu hoặc báo cáo thẩm định trong trường hợp có yêu cầu thẩm định.		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Tại cơ quan của chủ đầu tư và đơn vị thẩm định.		
5.6	Lệ phí		
	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng		

UBND XÃ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.KHĐT.22
	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: .././2019

5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Thẩm định: Cơ quan thẩm định tiến hành: - Kiểm tra các tài liệu là căn cứ để lập hồ sơ mời thầu; - Kiểm tra sự phù hợp về nội dung của hồ sơ mời thầu so với quy mô, mục tiêu, phạm vi công việc, thời gian thực hiện của dự án, gói thầu; so với hồ sơ thiết kế, dự toán của gói thầu, yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (nếu có); so với biên bản trao đổi giữa bên mời thầu với các nhà thầu tham dự thầu trong giai đoạn một (đối với gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn); so với quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan; - Xem xét về những ý kiến khác nhau (nếu có) giữa tổ chức, cá nhân tham gia lập hồ sơ mời thầu; - Các nội dung liên quan khác.	Cơ quan thẩm định	10 ngày	Theo 5.2 Báo cáo thẩm định
B2	Phê duyệt: Chủ đầu tư phê duyệt hồ sơ mời thầu	Chủ đầu tư	05 ngày	Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu số 2	Báo cáo thẩm định hồ sơ mời thầu

Biểu mẫu quy định tại Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả

UBND XÃ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.KHĐT.22
	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: .././2019

2.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	Thẩm định - Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu của bên mời thầu; - Dự thảo hồ sơ mời thầu; - Bản chụp các tài liệu: Quyết định phê duyệt dự án, dự toán mua sắm, quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; - Tài liệu khác có liên quan.
4.	Phê duyệt - Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu của bên mời thầu; - Dự thảo hồ sơ mời thầu; - Bản chụp các tài liệu: Quyết định phê duyệt dự án, dự toán mua sắm, quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; - Tài liệu khác có liên quan. - Báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định; - Dự thảo Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu
5.	Báo cáo thẩm định và Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn.
6.	Sổ theo dõi hồ sơ
Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định	